

GIỌNG ĐIỀU NGHỆ THUẬT TRONG TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM THỜI ĐỔI MỚI (1986 – 2000)

TRẦN VĂN THẮNG*

TÓM TẮT

Một trong những yếu tố quan trọng làm nên giá trị của truyện ngắn thời đổi mới là giọng điệu thể hiện trong truyện. Truyện ngắn thời đổi mới có nhiều giọng điệu nhưng tựu trung lại ở ba loại giọng điệu chính: tranh biện, đối thoại; trải nghiệm cá nhân và khôi hài. Bằng giọng tranh biện, đối thoại, nhân vật có thể tham dự, đối thoại về những vấn đề của cuộc sống một cách bình đẳng. Giọng trải nghiệm cá nhân giúp người đọc học hỏi được những kinh nghiệm hay, những bài học có ý nghĩa. Giọng khôi hài mang đến cho độc giả cảm giác vui vẻ, sảng khoái...

Từ khóa: giọng điệu nghệ thuật, tranh biện, đối thoại, trải nghiệm cá nhân, khôi hài.

ABSTRACT

Artistic tone in Vietnamese short stories in the innovative time (1986 – 2000)

One of the crucial factors in creating the value of short stories in the innovative time is the tone expressed in the stories. In that period, short stories have many tones but focus on three main tones: the debating, conversational tone, the personal experience tone, and the humorous tone. With the debating, conversational tone, characters can take part in and make dialogues about life issues equally. The personal experience tone can help readers learn great experience and meaningful lessons. The humorous tone makes the reader feel happy and relaxing when reading stories.

Keywords: artistic tone, debate, dialogue, personal experience, humour.

1. Đặt vấn đề

Giọng điệu là thái độ, tình cảm, lập trường tư tưởng, đạo đức của nhà văn đối với hiện tượng được miêu tả thể hiện qua âm hưởng của tác phẩm. Các nhà văn thời đổi mới là những người có tài kể chuyện. Khả năng quan sát sắc sảo, lí lẽ khúc chiết, triết lí có chiều sâu... có thể xem là sức hấp dẫn của giọng văn. Những lí lẽ xuyên qua tất cả, trùm lên tất cả là một giọng điệu riêng biệt. Nhiều câu chuyện, nhiều chi tiết tưởng rất bình

thường nhưng được kể bằng giọng điệu nghệ thuật làm cho người đọc tưởng như trực tiếp thấy dòng ý thức nội tâm của nhân vật, cảm giác về nhân vật trở nên chân thật, tin cậy. Sự chuyển dịch linh hoạt điểm nhìn trần thuật trong truyện ngắn thời này đã làm thay đổi mối quan hệ giữa nhà văn và nhân vật trong tác phẩm, từ đó kéo theo sự thay đổi giọng điệu trần thuật trong bút pháp miêu tả của nhà văn. Có thể nói, sức chinh phục của truyện ngắn một phần đáng kể là do nghệ thuật kể chuyện. Với dung lượng của một bài viết, chúng tôi không có tham vọng tìm hiểu tất cả truyện ngắn thời đổi mới

* ThS, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG TP HCM

mà chỉ đi sâu tìm hiểu truyện ngắn của một số nhà văn được nhiều bạn đọc quan tâm. Các giọng điệu chính thường xuất hiện trong truyện ngắn: giọng tranh biện, đối thoại, giọng trải nghiệm cá nhân và giọng khôi hài.

2. Giọng tranh biện, đối thoại

Các nhà văn quan niệm: viết văn là một cách để người cầm bút được nói lời, tiếp lời, để đối thoại với các ý thức xã hội và ý thức nghệ thuật chứ không phải chỉ để minh họa cho tư tưởng của mình. Những vấn đề tranh biện, đối thoại được các nhà văn nêu ra trong truyện ngắn rất phong phú và đa dạng. Nhân vật xưng “tôi” xuất hiện khá nhiều trong truyện ngắn của các nhà văn: Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Thị Thu Huệ, Phan Thị Vàng Anh... Người kể chuyện và nhân vật bình đẳng với nhau, cùng tham dự vào cuộc đối thoại, cùng triết lý, tranh biện về một vấn đề, một hiện tượng nào đó trong đời sống xã hội. Giọng tranh biện, đối thoại mang tính chất đối mặt nhằm cọ xát các quan điểm, ý kiến cá nhân giữa nhiều chủ thể đối thoại. Đối thoại ở đây chủ yếu là đối thoại tư tưởng, điều quan trọng không phải nhân vật là người như thế nào mà là cách nhìn, cách nghĩ của nhân vật ấy với con người và cuộc sống quanh mình ra sao.

Những vấn đề về cuộc sống như ý nghĩa cuộc đời, sự lựa chọn cách sống, kế mưu sinh, vấn đề đạo đức, lương tâm... đến những chuyện tưởng như không đâu vào đâu cũng ùa vào truyện ngắn và được các nhân vật luận bàn. Trong nhiều truyện ngắn, nhà văn quan niệm nhân vật

là một chủ thể độc lập, bản thân nhân vật có thể đưa ra lập trường, quan điểm của mình mà không phụ thuộc vào bất kể chủ thể sáng tạo nào: *Mẹ già, Bỏ nông ở biển, Trăng soi sân nhỏ, Chọn chồng, Anh cả tôi - người sung sướng, Heo may gió lộng, Người giúp việc, Một chón nương thân, Nhà nhiều tầng, Mất điện* (Ma Văn Kháng); *Hai ông già ở Đồng Tháp Mười, Cái thời lãng mạn, Sư già chùa Thẩm và ông đại tá về hưu, Anh hùng bĩ vận, Người của ngày xưa* (Nguyễn Khải), *Cháy đi sông ơi, Tương về hưu, Cún, Những người thợ xẻ, Sang sông* (Nguyễn Huy Thiệp), *Nước mắt đàn ông* (Nguyễn Thị Thu Huệ)...

Trong truyện ngắn của mình, các nhà văn tạo được một không khí đối thoại dân chủ, lời nói của nhân vật được công khai và tự nhân vật có thể bảo vệ quan điểm của mình. Thông qua các cuộc đối thoại, nhà văn có khả năng đi sâu, khám phá thế giới tâm hồn của nhân vật. Đọc truyện ngắn thời đổi mới, chúng ta thấy nhiều nhà văn có tài phân tích tâm lý nhân vật. Họ thường lấy con người làm đối tượng nghiên cứu, trên cơ sở đó phân tích diện mạo tinh thần, tư tưởng chứ không phải là các sự kiện, hành động bên ngoài: “Thụy nhắm nhắm nhìn con gái, đợi chờ, hồi hộp. Cũng như lại ngồn ngộn lo lắng chẳng kém khi thấy bị phán xét. Nhưng lần này thì Thụy còn bất ngờ hơn” (*Trái chín mùa thu* – Ma Văn Kháng); hay lời thoại của người kể chuyện về nhân vật Xuân trong *Một chón nương thân* (Ma Văn Kháng): “Y là đàn bà. Y không ước muốn cao xa đâu. Một đời sống tạm đủ thôi. Đã bao lần y khóc thắm cay đắng. Y

chỉ mong có được một túp lều nhỏ của riêng, hoặc một góc buồng nhỏ riêng tư thôi. Y chỉ mong những điều kiện ăn ở tối thiểu. Và vào tuổi trưởng thành, khi sinh lực bùng dậy tràn trề, cùng với ý thức về hạnh phúc cá nhân chín muồi, những ao ước không được đáp ứng, dồn nén lại kết đọng trong y, thường xuyên gây nên những nỗi khổ tâm, và con phần khích bất cần trong y”. Ước ao khao khát nhỏ nhỏ của người phụ nữ nọ cũng là khát khao của biết bao con người. Nhưng những ước vọng nhỏ nhoi đó đã không thành hiện thực để rồi Huấn (chồng của Xuân) cũng không làm được gì hơn trước nỗi đau của vợ, của gia đình khi những ước vọng mong manh không thành. Xuân ôm đầu, chúi vào góc giường bật khóc, còn Huấn “Huấn đứng ngoài sân, nghe lòng mình tan nát, ngửa mặt lên trời, cứ mặc cho hai hàng nước mắt chứa chan chảy”. Trước những vấn đề của công việc, của cuộc sống, nhiều khi con người không thể tự chủ: “Nhiều lần y đã phải nghiêng rặng lại để tiêu hóa thơ, để a dua với tình yêu lãng mạn, để âu lo với chính trường, và để mơ màng với những thay đổi bất thường của thời tiết. Và tất nhiên, cùng với những trò đó, bình rượu thuốc của y cạn dần đi một cách oan uổng” (*Tuyệt đối yên tĩnh* – Trần Đức Tiến). Thông qua lời kể hoặc lời thoại của các nhân vật, nhà văn đã phát hiện ra tiềm lực tinh thần của con người. Sức sống mạnh mẽ của con người trỗi dậy trước khi vĩnh biệt cõi đời: “Hôm thứ bảy, mẹ tôi bỗng ngồi dậy được. Đi lững thững một mình ra vườn. Ăn được cơm. Tôi bảo: “Mừng rồi”. Vợ tôi không nói năng gì, chiều

hôm ấy thấy mang về chục mét vải trắng, lại gọi cả thợ mộc” (*Tướng về hưu* – Nguyễn Huy Thiệp). Tiềm lực tinh thần ấy được Nguyễn Khải thể hiện rõ nét thông qua các nhân vật: ông Hai thư kí (*Hai ông già ở Đồng Tháp Mười*), người cựu chiến binh, người sư già (*Sư già chùa Thắm và ông đại tá về hưu*), hai ông cháu (*Ông cháu*)...

Giọng tranh biện, đối thoại trong nhiều truyện ngắn dồn đẩy, va xiết vào nhân vật, khơi gợi nên các khuynh hướng, vấn đề. Nổi bật trong truyện ngắn thời đổi mới là vấn đề khoảng cách giữa các thế hệ. Khoảng cách này được thể hiện rõ ở các cuộc xung đột giữa những người trong gia đình mà hầu hết ai cũng nhận ra nhưng để cải biến nó là một công việc nhọc nhằn, đôi khi không có cách hòa giải. Các cuộc xung đột ấy được thể hiện rõ nét qua các truyện ngắn *Một chốn nương thân*, *Bỏ nông ở biển*, *Phép lạ thường ngày* (Ma Văn Kháng). Mâu thuẫn giữa nếp sống của những người già với cuộc sống hiện đại của lớp trẻ, những người không chịu được tính cố chấp của những người già. Họ mong muốn người già cần có những thay đổi cho phù hợp với cuộc sống mới: *Những người già*, *Đàn bà* (Nguyễn Khải), *Tướng về hưu* (Nguyễn Huy Thiệp). Mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu: Chồng mất sớm, bà Thuận có đứa con trai duy nhất, đứa con mang đậm dáng dấp, hình bóng của ông Lý – chồng bà. Sự hụt hẫng về tình cảm của bà, khi đứa con trai duy nhất san sẻ tình cảm cho người vợ của anh khiến người mẹ như cảm thấy có một sự mất mát, bà thấy như mình bị tan rữa trong

cảnh cô đơn (*Đùa của tạo hóa* – Phạm Hoa). Sự xung đột nảy lửa giữa mẹ chồng và nàng dâu xuất hiện trong *Người đi tìm giấc mơ* (Nguyễn Thị Thu Huệ). Ao ước của người mẹ là được sống với con để được chăm sóc, yêu thương con. Nhưng từ khi bà đi bước nữa khiến cho bộ ba trong gia đình bị chia cắt. Bà chờ đợi gần ba mươi năm để được ở bên con nhưng mọi cố gắng của bà đều bất lực. Người mẹ chỉ còn biết lau nước mắt, thầm trách sự đa cảm của mình và cho đó là số phận: *Vỡ kịch dang mẹ* (Trầm Hương). Lời thoại tranh biện hết sức gay gắt, không ai chịu thua ai khiến mâu thuẫn lên đến tột đỉnh, hai vợ chồng phải kéo nhau ra tòa làm thủ tục li hôn: *Phù thủy* (Nguyễn Thị Thu Huệ), *Tuổi thơ vạn dặm* (Trần Tân Quang Huy). Đọc *Một chốn nương thân* và *Phép lạ thường ngày* ta thấy cuộc xung đột xảy ra phần lớn là do điều kiện kinh tế. Ở *Một chốn nương thân*, một căn nhà có chín mét vuông mà bao chứa đủ hết các quan hệ gia tộc: vợ chồng, bố mẹ – con cái, mẹ chồng – nàng dâu, chú – cháu, chị dâu – em chồng. Từ chỗ khó khăn không tìm được chỗ ở Xuân đã có ý nghĩ không tốt về mẹ chồng và em chồng khi họ muốn vợ chồng Xuân đi tìm một chỗ ở mới vì chỗ họ đang ở quá chật chội: “Mà tôi nói thật, tôi thừa biết âm mưu của các người rồi. Cái quân khác máu tanh lòng, có phải cùng máu mủ đầu mà nó thương, nó xót!”. Từ một người phụ nữ đẹp người, đẹp nét, biết cam chịu thói cay độc, tai quái của mẹ chồng ở độ tuổi trái tính, Xuân đã biến đổi tới mức quái ác, độc địa khiến Huân, chồng của cô cũng không thể ngờ. Còn ở *Phép lạ*

thường ngày là bệnh tật, cuộc sống “một chuỗi ngày khốn khó! Cái khốn khó nằm ở bản thể cuộc sống, chứ không có tính thời đoạn. Cái khốn khó của cuộc sống! Nó ở cùng ta trong mỗi tiết đoạn của đời ta, hữu hình và vô hình, muôn vẻ”, và để chống trả nó để tồn tại chỉ có cách là phải đùm bọc lẫn nhau và nhẫn nhịn. Nếu như xung đột xảy ra ở *Một chốn nương thân* và *Phép lạ thường ngày* xuất phát từ kinh tế gia đình thì xung đột trong *Bồ nông ở biển* bắt nguồn phần lớn không phải vì kinh tế mà nó bắt nguồn từ lời ăn tiếng nói, từ những hoạt động hằng ngày. Cả mẹ chồng và nàng dâu đều được hàng xóm công nhận là những người đạo đức và biết điều, thế nhưng giữa họ lại xảy ra xung đột thật gay gắt. Vừa dắt xe vào cổng, Lương đã thấy mẹ ổng thấp, ổng cao, tay chồng nạnh, mắt đỏ, chân nhảy tâng tâng, miệng the the:

- “Vâng, chị tốt, chị đẹp! Tôi thì tôi chịu chị, tôi hàng chị! Để anh ấy về anh ấy đối đáp với chị. À, anh chồng chị kia rồi! Ôi, anh Lương, anh về mà dạy vợ anh đi này!”.

Tiếp theo là giọng đối đáp quen thuộc của vợ Lương:

- “Này, già rồi, đừng có ăn không nói có, đừng để trẻ mỗ nó khinh cho nhé!

- Con nào ăn gian nói dối thì trời tru đất diệt nó.

- Chỉ được xoén xoét cái mồm là tài!”.

Bên cạnh xung đột giữa mẹ chồng và nàng dâu là sự xung đột giữa vợ và chồng: “Buổi chiều mẹ nó về. Nó đang đứng dạng chân cái co, cái duỗi. Bố nó vỗ tay reo: ‘Mẹ xem, con bắt chước khéo

chưa kìa'. Mẹ nó khoạm mặt: 'Bố con ra ngoài tưởng học không được gì, hóa ra... hay hóm nhỉ'. Nói xong rút xoạch cái túi xách vào góc nhà. Mặt mẹ nó nặng nặng" (*Tuổi thơ vắn dăm* – Trần Tấn Quang Huy). Rồi xung đột giữa những người cùng cơ quan. Sau lần va chạm với tay trưởng phòng hành chính ở cơ quan người ta "không thấy anh Thâm đến cơ quan nữa. Có lẽ anh không muốn nhìn mặt tay trưởng phòng hành chính một phần, nhưng phần khác, anh cũng đã nhận ra sự vô lí của chính mình. Rõ ràng trong cách xử sự của anh hôm ấy có điều gì đó không bình thường" (*Chậm dần đều* – Trần Đức Tiến).

Quả thật có những xung đột mà con người không thể ngờ tới, nó xảy ra từ chuyện con chó, con mèo, cái bát, cái chổi, từ một câu nói vu vơ, một cử chỉ vô nghĩa... Chỉ vậy thôi mà tình cảm giữa hai thế hệ sứt mẻ, nhiều lúc không thể hàn gắn. Có thể nói, chuyện mẹ chồng nàng dâu, di ghê con chồng mâu thuẫn nhau xuất hiện trong cuộc sống không phải ít. Nó cũng là một thực tế khó tháo gỡ, đòi hỏi mỗi con người chúng ta phải học ăn, học nói, học cách nhẫn nhịn và hơn hết là có lòng bao dung bỏ qua những lỗi lầm để ngày càng yêu thương nhau hơn, góp phần tạo nên bộ mặt tốt đẹp của xã hội. Trên cơ sở giọng tranh biện, đối thoại, truyện ngắn thời đổi mới đã bộc lộ quan niệm nhân văn đối với con người. Những lời bàn cãi, tranh luận có lúc bốn cọt có khi nghiêm túc, gay gắt, sẽ giúp người trong cuộc cũng như mỗi chúng ta tìm ra giải pháp tối ưu cho bản

thân khi gặp phải những tình huống tương tự trong cuộc sống.

3. Giọng trải nghiệm cá nhân

Bên cạnh giọng tranh biện, đối thoại, giọng điệu trải nghiệm cá nhân xuất hiện khá nhiều trong các sáng tác thời đổi mới. Các nhà văn thường sử dụng phương thức gia tăng các điểm nhìn trần thuật nhằm mở rộng tầm nhìn và làm phong phú thêm các giọng điệu nghệ thuật. Tác giả luôn ý thức xen cài, lồng ghép các chuyện với nhau để làm nổi bật những vấn đề tư tưởng của tác phẩm. Với tư cách người kể chuyện, nhà văn dường như muốn người đọc cùng luận bàn những vấn đề về con người và hiện thực đời sống.

Trong một số truyện ngắn thời kì này thường xuất hiện những cuộc đàm thoại của người trần thuật với các nhân vật. Những cuộc trò chuyện diễn ra dồn dập, ngôn ngữ nhân vật như kết chuỗi, tạo không khí và sức lôi cuốn với độc giả. Thường sau những cuộc đàm thoại ấy, câu trả lời chưa phải đã hoàn tất mà còn mở ngõ để cả người kể chuyện, nhân vật cũng như độc giả cùng suy ngẫm, chiêm nghiệm về lẽ đời, về thời cuộc, về con người. Lời thoại thể hiện sự trải nghiệm cá nhân bộc lộ một cách tự nhiên, thoải mái ở những địa điểm và môi trường đối thoại khác nhau. Lời thoại của nhân vật Lin và Phương Sĩ thể hiện rõ điều này: "Ngừng một lát nhìn thẳng vào mặt Phương Sĩ, Lin bỗng hạ giọng:

- Ông đã từng chung chăn gối với đàn bà nhiều rồi chứ?

Không đợi Phương Sĩ đáp, Lin tiếp luôn:

- Ngay trong cơn hoan lạc ngây ngất của ta và bọn họ, ta đã nhận ra sự dối trá của bọn họ. Ngay trong phút cuồng hứng cuộc vắn vũ, ta vẫn nhận ra sự phản trắc ngấm ngấm. Tưởng như họ đồng hành vào cuộc mộng du với ta, mà thực tình họ mong ta chóng về nơi thiên cổ” (*Móng vượt thời gian* – Ma Văn Kháng). Bằng kinh nghiệm cá nhân, niềm tin của một người bạn đặt vào nhân vật Tháo là có cơ sở: “Tôi tin Tháo. Như hồi trước đã từng tin. Hồi ấy thấy Tháo đùng đùng bỏ việc cơ quan để chuyển ra ngoài làm thầu xây dựng, bạn bè viết lách anh nào cũng cười mũi. Chỉ có mình tôi dám cá là Tháo sẽ làm được” (*Chuông reo* – Trần Đức Tiến). Lời thoại thể hiện sự trải nghiệm cá nhân còn thể hiện qua kinh nghiệm dạy con của bà Hiền: “Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng” (*Một người Hà Nội* – Nguyễn Khải).

Lời thoại khi thì diễn ra ở một không gian rộng như một ngôi làng, một tỉnh hay một thành phố, lúc lại diễn ra ở một không gian hẹp như trong một bữa tiệc, một gia đình hay một căn hộ. Nhưng dù ở đâu, ở không gian nào, bằng lời thoại trải nghiệm cá nhân chứa đầy nỗi niềm, suy tư, nhân vật đã kéo người đọc lại gần mình để tâm sự, giải bày. Độc giả dường như cảm thấy một phần bản thân mình trong đó. Trong một số trường hợp, lời thoại thể hiện sự ném trái cá nhân của người kể chuyện như muốn đúc kết một vấn đề của thời vận, nhân sinh sau một thời gian dài tự nghiệm, nhìn lại mới nhận ra cuộc đời thật ngắn ngủi. Nhân vật

người kể chuyện khi chứng kiến Lộc trong *Mảnh đạn* (Ma Văn Kháng) nhận ra: “Hóa ra bác Lộc quyền cao chức trọng, đi nước ngoài như đi chợ, vợ đẹp, nhà lầu mà có sướng đâu”. Người kể chuyện đúc kết: “Thật là tạo vật đố toàn. Ông trời chả cho ai sung sướng trọn vẹn cả là vậy. Chả ai sung sướng cả, đời là vậy”. Thêm những dẫn chứng cho sự không trọn vẹn ấy là ông tướng B sau ba mươi năm chinh chiến, tận dụng nước sông công lính thu nhặt chiến lợi phẩm có được cái sản nghiệp cả trăm cây vàng, một đêm bị thằng con lêu lổng cuỗm sạch rồi biến mất... Nào là kẻ bị lừa, người bị trấn, không thì lại bị chính kẻ trong nhà bòn rút. Quả thật chẳng có ai được sung sướng. Nhà văn có cái nhìn đầy cảm thông với quá khứ “Một nông thôn mới của một xã hội mới. Chỉ buồn thôi. No ăn mà buồn. Không phải lo nghĩ mà lại buồn. Ngày ngày đều giống nhau, người người đều giống nhau, một đời người như ngắn đi rất nhiều vì không có những may rủi, không có những thăng trầm” (*Anh hùng bĩ vận* – Nguyễn Khải). Trong truyện ngắn *Soạn Vâu* – Trần Đức Tiến, người phụ nữ đã mua được đôi giày giá hời, chắc hẳn sẽ có được phần lãi. Bà không biết rằng đôi giày bà mua được gói trong một gói giấy lại là hai chiếc giày cùng một chân: “Đời đã dạy cho bà một bài học, bà sử dụng luôn cái bài học ấy” và gói kín chiếc giày lại bán cho một người khách khờ dại khác nhưng một tuần sau bà gặp một ông giáo nhà bên chia cho bà xem đôi giày mới mua để lên bục giảng. Bà nhận ra rằng mình không thể là người gian dối được “Tôi vẫn nhận

bán hộ, trả tiền trước cho ông, nhưng lẳng lặng đem quãng cái của nợ ấy ra bãi rác”. Giọng trải nghiệm cá nhân, đúc kết kinh nghiệm sống của con người, bộc lộ ý kiến về cái thời hôm nay, thời kinh tế thị trường còn được thể hiện qua các truyện ngắn: *Đồng hồ báo tử, Nhà Dương Năm, Thọ hình bãi sau* của Trần Đức Tiến, *Người giúp việc* của Ma Văn Kháng.

Ở một mặt khác, truyện ngắn giai đoạn này thể hiện cốt cách tinh thần của những nhân vật cao niên, lớp cây cao bóng cả. Trải qua những thăng trầm, biến động của thời cuộc họ vẫn giữ được truyền thống gia phong, giữ được nhân cách. Những người không chỉ quý trọng cuộc sống hiện tại mà quan trọng hơn, họ biết nâng niu, quý trọng những gì tốt đẹp trong quá khứ: “Chính lúc ấy, thật bất ngờ, thủ trưởng mới của tôi, một ông già tóc bạc hoa râm, tầm vóc vạm vỡ đang ngồi ở hàng ghế trên cùng đứng dậy, khom người như dáng đi của người có ý tứ trước cử tọa ở trong các hội nghị, đến trước tôi nói khe khẽ với tôi rằng ông muốn mượn cây đàn ghi-ta của tôi, rồi ôm cây đàn nợ ông đi về phía ông Huynh. Về sau thì tôi biết đó là ông Phó Bí thư huyện ủy Pakha, người bạn thân thiết của ông Huynh năm nào. Người bạn cố tri khoan thai đi đến trước người bạn cũ tài năng của mình, trân trọng nâng cây đàn lên và nheo mắt âu yếm: – Anh Huynh, anh cho tôi sống lại những giây phút tâm hồn được thanh lọc đến tận cùng đi” (*Thầy đàn* – Ma Văn Kháng). Câu nói của người cha với con trai trước khi nhắm mắt toát lên kinh nghiệm sống của

cả một đời người: “- Ta nói cho anh biết, cả đời ta không thèm cầm bút viết một câu thơ, nhưng ta nghệ sĩ hơn anh nhiều. Là bởi vì ta đã trải mọi nỗi cực nhọc của kiếp người, và cũng biết tận hưởng hết mọi lạc thú được làm người. Còn anh, anh chưa sống. Anh phải tập làm người đi đã. Việc đầu tiên là phải có gia đình” (*Bụi trần* – Trần Đức Tiến).

Trong các truyện ngắn, người trần thuật tham dự, hòa nhập vào cuộc sống nhân vật, bộc lộ và biểu đạt cảm nghĩ của riêng mình về cốt cách của những đồng nghiệp lớn tuổi đáng kính trọng. Nhân vật tôi nói về các lãnh đạo cao cấp của mình: “Họ thuộc về một thế hệ đáng kính. Chí ít thì họ cũng là những người dám đánh đổi cả mạng sống của mình, để giành lấy quyền lợi cho đa số” (*Tóc huyền màu bạc trắng* – Ma Văn Kháng). Lời hỏi lỗi của nhân vật: “Anh Thầm ơi anh Thầm! Chúng tôi thật đáng chết, đáng chết! Chúng tôi là hạng người hư thân mất nết. Chúng tôi sớm sa đà, chìm đắm trong bể lạc thú dung tục, tầm thường. Chúng tôi tự hại đời chúng tôi rồi, như thế đã đành một nhẽ. Nhưng hà cớ gì chúng tôi lại bắt lương, vô sĩ đến mức phải kéo thêm một người như anh vào vũng bùn nhơ nhớp đó? Một người tuổi tác, hiển đạt và trong sáng...” (*Chạm dần đều* – Trần Đức Tiến). Sự tôn trọng dành cho người trẻ tuổi: “Hồi mới biết nhau, Vần đã tỏ ra tôn trọng Bằng, người bạn ít hơn mình đến hai chục tuổi nhưng đã sớm đàng hoàng và chững chạc, ít nhất thì cái vẻ ngoài của Bằng cũng khiến cho nhiều người không thể nghĩ khác về anh” (*Bụi trần* – Trần Đức Tiến).

Đọc truyện ngắn thời này người đọc cảm nhận đến tận cùng nỗi niềm của những người đem cả đời mình cống hiến cho Tổ quốc, cho nhân dân nay đã về hưu: nhân vật tôi (*Lạc thời*), ông Bội (*Sống giữa đám đông*) – Nguyễn Khải, anh Thâm (*Chạm dân đều* – Trần Đức Tiến). Ở nhiều tác phẩm, giọng điệu có khi lắng lại trong lời bình luận tinh tế về nhân vật. Sau khi mẹ vợ của Hoàng tuyên bố sẽ lên ở “hầu hạ con” vì không muốn bà cụ Mạ (người giúp việc) xen vào công việc gia đình anh, tác giả bình luận: “Thật khủng khiếp! Khủng khiếp hơn nữa là sự căm lạng nhẫn nhịn của bà cụ Mạ. Khủng khiếp hơn nữa là thái độ nem nép một bề của Hoàng. Hoàng không một lời thanh minh chứ đừng nói bênh vực bà cụ Mạ. Hoàng không dám ho he một tiếng để cản lại con cuồng nộ bất công của bà mẹ vợ” (*Người giúp việc* – Ma Văn Kháng). Thói quen của con người được nhận định tinh tế qua truyện ngắn *Tân cảng*: “Mọi thói quen đều bắt đầu bằng vô thức. Vô thức tồn tại và thành thói quen. Thói quen làm thành ngôn ngữ. Thói quen tạo ra tác phong cho cá nhân và phong tục cho cả một cộng đồng. Thói quen làm thành số phận và con người phải gánh số phận bằng chính hai vai mình” (*Tân cảng* – Nguyễn Thị Thu Huệ). Đường như trong đó có sự dẫn dắt, tranh chấp giữa những cặp phạm trù: đúng – sai, được – mất, cho – nhận nhưng thường không đi đến kết luận cuối cùng mà kết thúc lửng tạo khoảng trống cho sự liên tưởng của người đọc về các vấn đề của con người và xã hội. Với cái nhìn dân chủ hóa, người kể chuyện

không phải chỉ sẵn đường đi, nước bước, điều hơn lẽ thiệt mà tự độc giả phát huy tối đa cảm nhận và suy ngẫm của mình đằng sau những trang sách mang đầy ẩn số của nhà văn.

Bằng giọng điệu khách quan, cái tôi của người trần thuật trong nhiều truyện ngắn không chỉ là nhân chứng của một thời đã qua mà còn là cái tôi chứng kiến thời đại hôm nay và cả thời đại đang tới. *Anh cả tôi - người sung sướng* (Ma Văn Kháng) thể hiện rất rõ điều này qua các lời thoại của nhân vật xưng tôi. Sự trải nghiệm cá nhân còn được thể hiện qua hành động của những người luôn biết lo xa và chăm lo cho gia đình: “Khác với nhiều kẻ ở vào địa vị tương tự như ông trong đầu còn chất đầy những tham vọng, thèm muốn ghê gớm, cái mơ ước của ông mới thật hiền lành. Nói ra thì buồn cười, có khi chẳng mấy ai tin, nhưng quả thật điều mà ông đề tâm đến nhiều nhất, lo lắng nhiều nhất bây giờ chính là sự yên ấm của gia đình” (*Bụi trần* – Trần Đức Tiến). Người đọc cảm động về tình máu mủ, nghĩa ruột thịt của con người trong các truyện ngắn: *Ông cháu, Đời khổ, Lãng tử, Người vợ* (Nguyễn Khải). Nhiều truyện ngắn, chủ thể sáng tạo hóa thân vào nhân vật, trực tiếp bày tỏ nỗi niềm tâm sự của con người (*Mùa đông ấm áp* – Nguyễn Thị Thu Huệ, *Hoa oải hương* – Phạm Thị Ngọc Liên)...

4. Giọng khôi hài

Thậm trong giọng điệu trần thuật của truyện ngắn thời đổi mới là phong vị hài hước. Cái hài ở đây là cái hài nhẹ nhàng, thoải mái thể hiện một tinh thần lạc quan của con người. Giọng điệu trong

các truyện ngắn này khi trang nghiêm, đôn hậu, khi thân mật suồng sã. Bằng giọng trang nghiêm đôn hậu của người đàn ông (*Trung du - chiều mưa buồn* – Ma Văn Kháng) lên thành phố đón chị gái của vợ về để kịp gặp vợ mình lần cuối: “Chị Nhàn ạ, chị đồng ý thì em xin phép được đèo chị ra ga mua vé để lên với nhà em ngay”, “Nhà em bị lũ này không chắc qua khỏi. Thật tình để nhà em ở trên ấy với mấy đứa trẻ, em rất áy náy. Nhưng, nhà em, hễ tình là cứ một hai rằng em phải đón bằng được chị lên. Bây giờ cô ấy chỉ có chị là chị ruột”. Trái ngược với giọng điệu ấy là giọng của bà chị vợ, không từ chối được bà liên liên thoáng với một giọng nói thân mật và một cử chỉ suồng sã: “Vừa đây người đàn ông giật lùi ra phía cửa, bà vừa cười khanh khách, giọng nói cử chỉ như xua đuổi, vừa như an ủi vỗ về: - “Được rồi! Được rồi! Không phải quay về đây nữa. Cứ ra ga, lên tàu ngược đi. Có thể nào thì từ nay đến chủ nhật, tôi và nhà tôi sẽ lên bằng ô tô con. Được chưa nào? Thỏa mãn chưa nào?”.

Trong buổi liên hoan chia tay ông trưởng phòng cũ về hưu, trưởng phòng mới nói: “- Trông ông bác còn phong độ lắm. Về thì về, nhưng mỗi khi có dịp *lên tiên*, đừng quên bọn này nhé! Anh Thầm cũng nháy mắt, bổ bã với nó: - Chỉ sợ chúng mày quên ông thôi. Hà hà...” (*Chậm dần đều* – Trần Đức Tiến). Lời tếu táo đó cũng là lời nhắn nhủ nhau của những người đồng nghiệp rằng, hãy giữ mãi những tình cảm đã dành cho nhau ngay cả khi không còn làm việc trong cùng môi trường.

Cùng chung giọng trần thuật mang sắc thái chủ quan, truyện ngắn của Phạm Thị Hoài mang một sắc thái hài hước, châm biếm: “Người đàn ông đầu tiên trong cuộc đời không hạnh phúc của tôi nhỏ nhắn, hiền lành, nét mặt lương thiện. Đây là một sự lương thiện để bắt gặp trong mọi thời buổi, chủ yếu ở những người sống liên tục không gián đoạn trong môi trường sạch sẽ... Dường như đó là loại lòng tốt bẩm sinh, do trời phú và được trời bảo vệ” (*Chín bỏ làm mười*). Lời văn hài hước bộc lộ quan điểm cá nhân của chủ thể sáng tạo đối với hiện thực cuộc sống: “Trở trêu thay, nhận thức là con dao hai lưỡi. Lúc tôi bắt gặp hạnh phúc, cảm giác mà đa số chúng ta chỉ nghe tên mà không biết mặt, cũng là lúc tôi hiểu ra điều mà năm năm sống bên chồng tôi đã không đủ tình yêu để cảm nhận: anh ấy thuộc về tôi” (*Hoa sữa*).

Trong cấu trúc tác phẩm, các nhà văn đã có ý thức cài đặt những cuộc đối thoại sinh động, giàu kịch tính vào mục đích tạo hài. Một cái hài nhẹ nhàng mà dí dỏm, đôi khi chỉ là cái nhoen miệng, cười mỉm mà đầy thâm thúy, nhân văn. Đôi lúc, tiếng cười bất ngờ đến với độc giả khi nhân vật rơi vào tình huống trớ trêu, đầy nghịch lí. Những người thừa tiên thì ít chữ: “Cứ tưởng cái thằng cha nhà nghỉ Thịnh Lương không ra gì. Nghe các ông con gười chề, đã định bỏ: Hóa ra cực kì! Ăn tám chục một ngày bằng hai trăm nơi khác. Cá thu có sáu mươi ngàn đồng một kí có chết người không chứ! Rẻ thôi!” (*Trung du - chiều mưa buồn* – Ma Văn Kháng). Người đọc còn tìm thấy những cuộc đối thoại sinh động, giàu kịch tính

qua các truyện ngắn *Xập xèng*, *Tình giặc* của Trần Đức Tiến.

Một khía cạnh làm nên nét độc đáo của giọng điệu trần thuật trong các sáng tác là lối nói tự trào, đùa tếu của chủ thể trần thuật. Đó là người của thế giới nhân vật, hòa nhập, sát cánh cùng nhân vật nhìn nhận, quan sát, bộc lộ thái độ chứ không phán xét, thẩm định mọi vấn đề. Giọng hài hước không phải là giọng đả kích, châm chọc mà là giọng trào tiếu vui một chút, đùa một chút, nhằm làm dịu đi những cú sốc, những thất vọng, để vỡ nhẽ ra một điều gì đó về con người, đồng loại, về vận hội, thời cuộc. Nhân vật tôi dùng lí lẽ để công khai biện hộ cho sự lười nhác của mình: “Ở tuổi tôi, chẳng chúng nọ cũng tật kia. Chữa khỏi cái lung, biết đâu lại chẳng xì ra một bệnh khác, có khi còn nguy hiểm hơn? Thôi thì mặc kệ trời, trời cho thể nào thì được vậy” (*Đi bộ và chạy* – Trần Đức Tiến). Quan chức của một tỉnh mà thường xuyên sống ở thành phố khiến dân tình kháo nhau “Ông thường xuyên sống trên thành phố, nhà cao cửa rộng chẳng thiếu thứ gì, nhưng vẫn giữ lại cái dinh cơ ở nhà quê cho bà vợ và mấy đứa con cai quản. Có đứa xấu mồm phao tin ông lớn có vợ bé trên tỉnh. Những người có kinh nghiệm lại cho rằng ông biết lo xa. Làm quan thời buổi này bấp bênh lắm” (*Bụi trần* – Trần Đức Tiến).

Sự giễu cợt, tự trào trong sáng tác không có ý nghĩa phủ nhận, triệt tiêu mà là sự tái sinh, mở ra một lối mới, đa dạng hơn, dân chủ hơn cho nhân vật hướng tới. Đó là giọng giễu cợt của bà Nông với vợ chồng Huân – những người không có chỗ

ở phải ở nhờ cơ quan. Gặp vợ Huân ở chợ, bà Nông cười: “Này, từ ngày ra ở nhờ cơ quan, đặng ấy béo trắng ra đấy”. Sau đó bà kéo vợ Huân ra góc chợ thì thào: “Này, chỗ chị em tớ nói thật: Người ta cho ở nhờ là phúc rồi. Còn sinh hoạt vợ chồng, thì cắt đứt nhé. Cơ quan cũng như nhà người khác, là phải kiêng, không xúi người ta chửi cho đấy”. Tới lúc xô xát, hai người cãi nhau, bà Nông nhếch miệng cười: “Con mẹ ấy nó không chịu đi chứ gì! Miếng ngon thế đời nào nó nhả ra” (*Một chón nương thân* – Ma Văn Kháng). Sự hài hước diễn ra ngay cả trong những cuộc hẹn của hai người yêu nhau. Cuộc hẹn hò diễn ra một cách nhẹ nhõm, tự nhiên, nhưng giữa lúc tưởng chừng thế gian này chỉ còn lại hai người thì bất ngờ điện thoại của chàng reo. Chàng chăm chú vào chiếc điện thoại của mình đến nỗi nằng bỏ đi mà không hề hay biết (*Chuông reo* – Trần Đức Tiến). Lời nhận định của nhà văn Bằng trước bạn của anh có phần hài hước nhưng rất thực: “Xin lỗi ông anh, anh chỉ là một thằng làm báo quèn, em cóc phải nhà văn. Em đến chơi với ông anh cốt để uống rượu tặc kè và nói chuyện đời. Như thế vui hơn, phải lẽ tự nhiên hơn... Nhiều người cứ nghĩ đã ngồi với nhà văn là phải giờ chuyện văn chương ra bàn. Sai toét! Làm như thế nhiều khi quá bằng tra tấn họ” (*Bụi trần* – Trần Đức Tiến).

5. Kết luận

Các sáng tác truyện ngắn thời đổi mới đã không chệch ra khỏi quy luật tiếp nối và đứt đoạn của tiến trình văn học. Một giọng điệu trần thuật kết hợp kể, tả, phân tích một cách linh hoạt, thông minh

và sắc sảo. Lời văn nghệ thuật là lời nhiều giọng, được cá thể hóa, mang tính đối thoại của tự sự hiện đại. Ngoài giọng ưu thế, trong sáng tác còn có sự kết hợp của nhiều giọng điệu. Giọng tác giả, giọng người trần thuật, giọng nhân vật đan xen đối thoại để bộc lộ cái tôi của mình. Giọng điệu có lúc tinh tảo, khách quan, có lúc nhân ái, đôn hậu, có lúc suy ngẫm trầm tư

hòa vào cái cung bậc, âm sắc của ngôn ngữ các nhân vật, tạo ra những cuộc đối thoại lúc nảy lửa, lúc thân mật suồng sã, lúc trào tiếu hóm hỉnh, lúc đồng cảm chia sẻ, lúc bùi ngùi xúc động. Điều nổi bật ở đây là thái độ của chủ thể thuật truyện: vừa khách quan, tinh tảo; vừa đôn hậu, khoan dung; đầy niềm tin yêu đối với các nhân vật trong tác phẩm của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Bình (2007), *Văn xuôi Việt Nam 1975 – 1995, những đổi mới cơ bản*, Nxb Giáo dục.
2. Lê Huy Bắc (1998), “Giọng và giọng điệu trong văn xuôi hiện đại”, *Tạp chí Văn học*, (9).
3. Phan Cự Đệ (chủ biên) (2007), *Truyện ngắn Việt Nam – Lịch sử, thi pháp, chân dung*, Nxb Giáo dục.
4. Nhiều tác giả (1989), *Nguyễn Huy Thiệp, tác phẩm và dư luận*, Nxb Trẻ.
5. Nhiều tác giả (1994), *Bến trần gian* (tập truyện ngắn chọn lọc 1992-1994), Nxb Quân đội nhân dân.
6. Nhiều tác giả (1995), *Truyện ngắn hay Bắc – Trung – Nam*, Nxb Hội Nhà văn.
7. Nhiều tác giả (1995), *Ánh trăng* (tập truyện ngắn được giải năm 1991), Nxb Hội Nhà văn.
8. Mai Hương (2006), “Đổi mới tư duy văn học và đóng góp của một số cây bút văn xuôi”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, (11).
9. Nguyễn Khải (2002), *Tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Khải*, Nxb Hội Nhà văn.
10. Phong Lê (chủ biên) (1994), *Văn học và công cuộc đổi mới*, Nxb Hội Nhà văn.
11. Nguyễn Văn Long (2003), *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, Nxb Giáo dục.
12. G.N. Pôxpêlốp (chủ biên), *Dẫn luận nghiên cứu văn học*, Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Lê Ngọc Trà dịch, Nxb Giáo dục, 1998.
13. Bùi Việt Thắng (2000), *Truyện ngắn – Những vấn đề lí thuyết và thực tiễn thể loại*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
14. Bích Thu (1996), “Những thành tựu của truyện ngắn sau 1975”, *Tạp chí Văn học*, (9).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 13-12-2012; ngày phản biện đánh giá: 24-12-2012;
ngày chấp nhận đăng: 15-01-2013)